TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HÒA A** **TỈNH CAO BẰNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 72/2020/QĐST-HNGĐ	*Hòa A, ngày 29 tháng 9 năm 2020*

QUYẾT Đ
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 77/2020/TLST/HNGĐ ngày 04 tháng 9 năm 2020, giữa:

Nguyên đơn: Chị Nông Thị L; Sinh năm: 1993;
Nơi ĐKHKTT: Pác B, Dân Ch, Hòa A, Cao Bằng;
Nơi cư trú: Nà B, Pác M, Nam T, Hòa A, Cao Bằng.

Bị đơn: Anh Hoàng Văn Đ; Sinh năm: 1984.
Địa chỉ: Pác B, Dân Ch, Hòa A, Cao Bằng.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 58, 81, 82, 83, 84, 110 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy Đ về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 21/9/2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 21 tháng 9 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT Đ:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Nguyên đơn: Chị Nông Thị L và bị đơn Anh Hoàng Văn Đ.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về hôn nhân: Chị Nông Thị L và Anh Hoàng Văn Đ thuận tình ly hôn.

Về con chung: Thỏa thuận giao con chung họ tên Hoàng Đình Q; Sinh ngày 10/3/2012 và Hoàng Minh Ch, sinh ngày 24/10/2018 cho anh Đ trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng giáo dục cho đến khi con chung đủ tuổi trưởng thành (18 tuổi).

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở, người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Vì lợi ích của con cha, mẹ có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con khi xét thấy cần thiết.

Về cấp dưỡng: Chị L cấp dưỡng nuôi con chung mức 1.500.000đ/tháng (*Một triệu năm trăm nghìn đồng/ một tháng*), phương thức cấp dưỡng theo tháng, thời gian cấp dưỡng bắt đầu tính từ tháng 10/2020 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Về Tài sản, cho vay, nợ chung: Không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Chị Lvà anh Đ mỗi người phải chịu 75.000đ tiền án phí dân sự sơ thẩm cho việc thuận tình ly hôn, Chị L phải chịu 150.000đ tiền án phí cấp dưỡng, Chị L tự nguyện nộp thay phần anh Đ, tổng cộng Chị L phải chịu 300.000đ tiền án phí dân sự sơ thẩm đề sung Ngân sách Nhà nước. Chị L được trừ vào số tiền tạm ứng đã nộp là 300.000đ theo Biên lai số AA/2018/0001471 ngày 04/9/2020, tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Hòa An, tỉnh Cao bằng.

3. Quyết Định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Tòa án tỉnh;
- VKS, CCTHA huyện HA;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng kết hôn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

HOÀNG KIM CHI